

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: /GPMT-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường dự án Nhà máy sản xuất gạch ốp lát granite (giai đoạn 1) tại Lô CN- 14 CCN Bình Nghi, xã Tây Sơn, tỉnh Gia Lai đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 20/2025-KMĐ ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Kamado;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 421/TTr-SNNMT ngày 01 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần Công nghiệp Kamado (địa chỉ: Lô CN-14 CCN Bình Nghi, xã Tây Sơn, tỉnh Gia Lai; Chủ dự án) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án Nhà máy sản xuất gạch ốp lát granite (giai đoạn 1) tại Lô CN-14 CCN Bình Nghi, xã Tây Sơn, tỉnh Gia Lai (sau đây gọi là Dự án) với các nội dung:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở

1.1. Tên dự án đầu tư: Nhà máy sản xuất gạch ốp lát granite (giai đoạn 1).

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô CN-14 CCN Bình Nghi, xã Tây Sơn, tỉnh Gia Lai.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 4101599027 do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định (cũ) đăng ký lần đầu ngày 08/6/2021 và đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 11/07/2023.

1.4. Mã số thuế: 4101599027.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất gạch, ngói.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Tổng diện tích Dự án: 219.083,2m² (giai đoạn 1 đã đầu tư xây dựng các hạng mục trên tổng diện tích là 81.203,2m², diện tích còn lại chưa xây dựng là 137.880m²).

- Dự án đầu tư có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Dự án đầu tư có tiêu chí như dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Dự án Nhà máy sản xuất gạch ốp lát granite tại Lô CN-14 CCN Bình Nghi, xã Tây Sơn, tỉnh Gia Lai đã được UBND tỉnh Bình Định (cũ) phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 4167/QĐ- UBND ngày 10/11/2023 (tổng công suất Dự án 18.000.000m² sản phẩm/năm).

- Quy mô, công suất (giai đoạn 1):

Tổng công suất Dự án theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án được UBND tỉnh Bình Định (cũ) phê duyệt tại Quyết định số 4167/QĐ - UBND ngày 10/11/2023 là 18.000.000m² sản phẩm/năm (gồm, sản xuất gạch ốp lát granite 15.000.000m² sản phẩm/năm và sản xuất ngói 3.000.000m² sản phẩm/năm), trong đó: công suất dự án thực hiện giai đoạn 1 là 9.000.000m² sản phẩm/năm (gồm: sản xuất gạch ốp lát granite: 7.000.000m² sản phẩm/năm và sản xuất ngói 2.000.000m² sản phẩm/năm).

- Quy trình công nghệ sản xuất:

+ Công nghệ sản xuất gạch ốp lát granite: Khu tập kết nguyên liệu thô → Cân định lượng → Nghiền nguyên liệu → Bê tông đồng nhất độ ẩm 32% → Tháp sấy tạo hạt nguyên liệu (độ ẩm 6% ÷ 7%) → Si lô chứa hạt → Ép tạo hình

→ Lò sấy (độ ẩm $\leq 1\%$) → Phủ men → In kỹ thuật số → Nung → Cắt mài, đánh bóng → Phân loại, đóng gói sản phẩm → Kho thành phẩm.

+ Công nghệ sản xuất ngói: Khu tập kết nguyên liệu thô → Cân định lượng → Nghiền nguyên liệu → Bể thô đồng nhất độ ẩm 32% → Thấp sấy tạo hạt nguyên liệu (độ ẩm $6\% \div 7\%$) → Si lô chứa hạt → Ép tạo hình → Lò sấy (độ ẩm $\leq 1\%$) → Phun men → Nung → Phân loại, đóng gói sản phẩm → Kho thành phẩm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung quy định tại Phụ lục III kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải quy định tại Phụ lục IV kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục V kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty CP Công nghiệp Kamado:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty CP Công nghiệp Kamado có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường và phải dừng ngay việc xả thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường, Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với công trình xử lý nước thải, khí thải

và sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường và Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày tháng năm 2025 đến ngày tháng năm 2035).

Điều 4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- Bộ NN&MT (đề b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở NNMT;
- CVP UBND tỉnh;
- UBND xã Tây Sơn;
- Lưu: VT, N4.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh